

**ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH GIA LAI**

Số: 302/ĐBQH-CTĐB

V/v Bộ Tài chính trả lời ý kiến, kiến nghị
của cử tri trước kỳ họp thứ 4,
Quốc hội khóa XIII

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 19 tháng 02 năm 2013

Kính gửi:

- Thường trực Tỉnh ủy Gia Lai;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Gia Lai;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND và UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tài chính; Sở Công Thương;
- Báo Gia Lai; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Đài Truyền thanh và Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố.

Trước kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIII, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đã tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, chỉ đạo.

Đến nay, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai nhận công văn số 1080/BTC-QLG ngày 21 tháng 01 năm 2013 và công văn số 1144/BTC-QLG ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai (gửi kèm theo bản sao 02 công văn).

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai thông báo để Quý cơ quan nghiên cứu trong quá trình triển khai thực hiện chính sách, pháp luật và phổ biến cho cử tri biết./. *HC*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các vị ĐBQH khóa XIII (tỉnh Gia Lai);
- PCVP Nguyễn Duy Hiếu;
- Lưu: VT, phòng Công tác ĐBQH.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



Huỳnh Thành

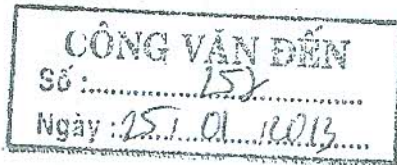
BỘ TÀI CHÍNH
Số: 1080/BTC-QLG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v trả lời ý kiến, kiến nghị của cử
tri tại kỳ họp thứ 4, QH XIII

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2013

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố:
Tp. Hồ Chí Minh, Bình Định, Kiên Giang, Gia Lai,
Bình Thuận, Đà Nẵng, Thái Bình, Sóc Trăng,
Lạng Sơn, Bình Dương, Tiền Giang, Hải Phòng
Hưng Yên, An Giang, Vĩnh Long, Hậu Giang,
Phú Thọ, Lạng Sơn, Quảng Ngãi, Phú Yên.



Bộ Tài chính xin trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh/thành phố Hồ Chí Minh, Bình Định, Kiên Giang, Gia Lai, Bình Thuận, Đà Nẵng, Thái Bình, Sóc Trăng, Lạng Sơn, Bình Dương, Tiền Giang, Hải Phòng, Hưng Yên, An Giang, Vĩnh Long, Hậu Giang, Phú Thọ, Lạng Sơn, Quảng Ngãi, Phú Yên do Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến tại văn bản số 598/BDN ngày 26/11/2012 như sau:

Nội dung kiến nghị:

Cử tri cho rằng công tác quản lý nhà nước về giá cả thị trường vẫn chưa chặt chẽ, các mặt hàng như giá xăng, dầu, điện, ga, giá vàng, các mặt hàng thiết yếu, giá sữa và giá vật tư nông nghiệp... tăng cao đã làm cho đông đảo các tầng lớp nhân dân gặp rất nhiều khó khăn trong đời sống và sản xuất, nhất là người có thu nhập thấp và nông dân. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu điều chỉnh hợp lý, nhằm bình ổn giá cả của một số mặt hàng thiết yếu, giảm lãi suất, tạo thị trường tiêu thụ cho sản phẩm nông nghiệp; tăng cường hơn nữa các biện pháp quản lý, kiểm soát giá cả trên thị trường; đồng thời xử lý nghiêm tình trạng tự ý nâng giá; theo dõi diễn biến thị trường thế giới có ảnh hưởng đến thị trường, giá cả hàng hoá trong nước, kịp thời đề ra giải pháp cụ thể, hữu hiệu nhằm ngăn ngừa thiếu hụt.

Trả lời:

1. Hiện nay, nước ta đang thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Theo đó, giá cả của đại bộ phận hàng hoá, dịch vụ lưu thông trên thị trường (trong đó có cả các mặt hàng vật tư nông nghiệp và nhiều mặt hàng thiết yếu khác) đều được hình thành theo cơ chế thị trường. Nhà nước tác động vào sự hình thành và vận động của giá cả thị trường thông qua các biện pháp kinh tế vĩ mô như các chính sách phát triển sản xuất, điều hoà cung-cầu; chính sách tài khoá, tiền tệ....; đồng thời, Nhà nước cũng thực hiện quản lý và bình ổn giá thị trường theo quy định của pháp luật thông qua việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; áp dụng các biện pháp đăng ký giá, kê khai giá đối với một số mặt hàng thuộc danh mục bình ổn giá (trong đó có mặt hàng sữa, gas, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật); quy định về niêm yết giá hoặc điều tiết cung cầu thông qua chương trình bình ổn thị trường tại các địa phương đối với một số mặt hàng thiết yếu. Đối với các mặt hàng thuộc diện Nhà nước đang quản lý hoặc kiểm soát giá như xăng

dầu, điện... giá cả được điều hành từng bước theo lộ trình cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước.

Trong năm 2012, giá cả nhiều mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trong nước cơ bản bình ổn hoặc giảm; một số mặt hàng (trong đó có xăng dầu, gas, phân bón) có biến động tăng, giảm chủ yếu do tác động của giá thế giới vì nguồn cung trong nước chưa đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng hoặc phụ thuộc vào yếu tố mùa vụ. Đối với mặt hàng điện, giá được điều chỉnh tăng dần trong năm 2012 để tiến tới thực hiện giá bán điện theo cơ chế giá thị trường vào năm 2013 theo yêu cầu đặt ra tại Nghị quyết số 10/2011/QH13 ngày 8/11/2011 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015.

2. Để bình ổn giá cả thị trường, kiềm chế lạm phát nói chung, ngay từ đầu năm 2012, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2011 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012, xác định mục tiêu ưu tiên của năm 2012 là kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý...

Tiếp đó, trước tình hình kinh tế thế giới diễn biến không thuận¹, sản xuất kinh doanh trong nước gặp nhiều khó khăn, sức tiêu thụ chậm, chỉ số tồn kho cao, nhiều doanh nghiệp phải giải thể hoặc tạm ngừng sản xuất kinh doanh..., Chính phủ đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, trong đó đề ra nhiều nhóm giải pháp về miễn thuế môn bài; giảm tiền thuê đất; miễn, giảm, gia hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN cho một số đối tượng; đồng thời chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt các biện pháp đồng bộ nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hoá; tăng cường kiểm soát thị trường, giá cả; giảm mặt bằng lãi suất...

Trước diễn biến chỉ số giá tiêu dùng giảm 2 tháng liên tục trong tháng 6 và tháng 7/2012, trên cơ sở phân tích nguyên nhân chủ yếu là do tác động của giá nhóm lương thực, thực phẩm liên tục giảm; để hỗ trợ phát triển sản xuất, định hướng đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp, qua đó góp phần nâng cao mức lợi nhuận cho người sản xuất, ngoài các cơ chế chính sách đã ban hành², Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương có biện pháp quyết liệt để tháo gỡ khó

¹ như cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và khủng hoảng nợ công kéo dài ở khu vực Châu Âu; tăng trưởng của hầu hết các nền kinh tế phát triển và đang phát triển đạt mức thấp...

² Chính sách thuế thực hiện theo Nghị định 123/2008/NĐ-CP ngày 8/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng. Theo đó, một số sản phẩm sản xuất nông nghiệp không chịu thuế giá trị gia tăng là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, tách hạt, cắt lát, ướp muối, bảo quản lạnh và các hình thức bảo quản thông thường khác; chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch thực hiện theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách về kho tạm trữ theo quyết định số 57/2010/QĐ-TTg ngày 17/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về miễn tiền thuê đất đối với các dự án xây dựng kho dự trữ 4 triệu tấn lúa, ngô; kho lạnh bảo quản thủy sản, rau quả và kho tạm trữ cà phê theo quy hoạch; chính sách về tiêu thụ lúa gạo: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/2010/NĐ-CP ngày 4/11/2010 về kinh doanh xuất khẩu gạo trong đó quy định mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo nhằm góp phần tiêu thụ thóc, gạo hàng hoá và bảo đảm lợi ích của người trồng lúa theo chính sách hiện hành; bảo đảm cân đối xuất khẩu và tiêu dùng nội địa; góp phần bình ổn giá thóc, gạo trong nước; đồng thời, Nghị định cũng quy định về nguyên tắc, cơ chế điều tiết giá thóc, gạo xuất khẩu cũng như trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện bình ổn giá thóc, gạo trong nước. Căn cứ Nghị định trên của Chính phủ, Bộ Tài chính cũng đã ban hành Thông tư số 89/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 hướng dẫn phương pháp xác định giá sàn gạo xuất khẩu, theo đó khi xuất khẩu gạo các thương nhân phải tính toán thu mua lúa, gạo sao cho có lợi nhất cho người sản xuất lúa và có lãi tối thiểu từng mùa vụ.

khăn cho sản xuất nông nghiệp, nhất là đối với người chăn nuôi và nông dân trồng lúa như: chỉ đạo Ngân hàng cho vay lĩnh vực nông nghiệp nông thôn với lãi suất ưu đãi³; chỉ đạo triển khai tích cực thí điểm bảo hiểm nông nghiệp nhằm ổn định sản xuất và đời sống của người dân, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; quyết định hỗ trợ lãi suất mua tạm trữ 1 triệu tấn quy gạo Vụ Đông xuân năm 2011-2012 và 0,5 triệu tấn quy gạo Vụ Hè Thu năm 2012 nhằm hỗ trợ giá lúa và bảo đảm lợi ích cho người nông dân...

Bước sang quý III, lạm phát có nguy cơ tăng cao trở lại khi chỉ số giá tiêu dùng tháng 9 tăng cao đột biến 2,2% so với tháng trước chủ yếu do giá dịch vụ khám chữa bệnh, học phí được điều chỉnh tăng tại một số địa phương. Trước tình hình đó, ngày 26/9/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 25/TT-TTg về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá những tháng cuối năm trong đó chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về giá, thuế, phí; tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả; giãn thời gian điều chỉnh giá một số hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá, kiểm soát giá như dịch vụ khám chữa bệnh, học phí, nước sạch sinh hoạt, cước xe buýt được Nhà nước trợ giá...; Tăng cường kiểm soát các yếu tố hình thành giá; Bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, dịch vụ thiết yếu cho người dân nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ năm 2013...

Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã nghiêm túc triển khai thực hiện. Nhờ vậy, tình hình kinh tế xã hội đã có một số chuyển biến tích cực: mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát mà Quốc hội đề ra đã được hoàn thành, chỉ số tiêu dùng năm 2012 tăng 6,81%, trong đó: 5 tháng đầu năm tăng thấp, tháng 6 giảm 0,26%, tháng 7 giảm 0,29%, tháng 8 tăng nhẹ 0,63%, tháng 9 tăng cao (2,2%); tháng 10, tháng 11, tháng 12 tăng thấp và mức tăng giảm dần (0,85%; 0,47% và 0,27% tương ứng). Điều này cho thấy, chủ trương của của Đảng, Quốc hội và công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ đã đi đúng hướng.

Trong lĩnh vực tài chính, bên cạnh việc điều hành thu, chi ngân sách theo hướng chặt chẽ, hiệu quả, Bộ Tài chính (tính đến hết tháng 11/2012) đã xử lý miễn, giảm, gia hạn tiền thuế cho khoảng 457.500 lượt doanh nghiệp và hộ sản xuất, hộ gia đình và cá nhân, với số tiền khoảng 19.025 tỷ đồng, trong đó: Thực hiện miễn và gia hạn tiền thuế giá trị gia tăng đối với khoảng 216.450 lượt doanh nghiệp và hộ sản xuất, hộ gia đình và cá nhân, với số tiền khoảng 11.160 tỷ đồng; Thực hiện miễn, giảm và gia hạn tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoảng 203.550 lượt doanh nghiệp, với số tiền khoảng 4.940 tỷ đồng; Gia hạn tiền sử dụng đất cho trên 340 doanh nghiệp, với số tiền gần 2.470 tỷ đồng; giảm 50% tiền thuê đất năm 2012 cho khoảng 3.610 doanh nghiệp, với số tiền 445 tỷ đồng; Miễn thuế môn bài năm 2012 cho 33.510 hộ đánh bắt hải sản và hộ làm muối, với số tiền khoảng 10 tỷ đồng. Đồng thời tăng cường thực hiện việc kiểm soát chi từ Ngân sách Nhà nước trong đầu tư,

³ Hiện nay, lãi suất cho vay phổ biến đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ ở mức 9-13%/năm.

trong chỉ tiêu thường xuyên, kiên quyết loại trừ các khoản chi không đúng định mức, tiêu chuẩn, chi sai chế độ chính sách⁴.

Trong lĩnh vực quản lý, điều hành giá, Chính phủ cũng đã tập trung chỉ đạo điều hành giá các mặt hàng Nhà nước còn kiểm soát giá phù hợp với cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước (giá điện, xăng dầu, nước sạch, dịch vụ khám chữa bệnh)⁵, đáp ứng mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đồng thời với việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội⁶; đối với các mặt hàng khác, Chính phủ cũng chỉ đạo các Bộ, ngành thực hiện kiểm soát chặt chẽ yếu tố hình thành giá thông qua việc kiểm soát chặt chẽ phương án giá, đăng ký giá, kê khai giá của doanh nghiệp; kiên quyết dừng các trường hợp tăng giá bất hợp lý so với biến động tăng của các yếu tố đầu vào; đồng thời, chỉ đạo các cấp, các ngành thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường thế giới, kịp thời có biện pháp phù hợp để bình ổn giá, không để xảy ra đột biến về giá nhất là các hàng hóa, dịch vụ quan trọng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, sữa, thuốc chữa bệnh cho người, thuốc bảo vệ động vật, thực vật, phân bón...; đã ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá và chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về giá, thuế, về quản lý thị trường, hạn chế các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ găm hàng, thao túng giá cả; xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi vi phạm. Bộ Tài chính cũng đã tổ chức các đoàn kiểm tra, nắm tình hình triển khai thực hiện công tác quản lý và bình ổn giá tại các địa phương; thực hiện thanh tra tài chính, thanh tra giá tại các doanh nghiệp sản xuất điện ngoài EVN và các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mối⁷ v.v... Công tác này sẽ tiếp tục được đẩy mạnh và thực hiện thường xuyên trong gian tới.

3. Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2013 và Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước 2013, ngay trong tháng 12, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ nhóm giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2013 trong đó có các giải pháp giảm, gia hạn nộp thuế TNDN, thuế giá trị gia tăng; giảm tiền thuê đất cho một số đối tượng... Riêng đối với nhóm giải pháp điều hành giá, Bộ Tài chính đề xuất:

⁴ Trong 11 tháng đầu năm 2012 Kho bạc Nhà nước đã phát hiện trên 51.800 khoản chi của 23.600 lượt đơn vị chưa chấp hành đúng thủ tục, chế độ quy định, xử lý tạm dừng chưa thanh toán trên 736 tỷ đồng chi không đúng chế độ quy định.

⁵ Nghị quyết số 10/2011/QH13 ngày 8/11/2011 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 yêu cầu "Thực hiện cơ chế giá thị trường đối với giá điện, than và giá dịch vụ công cộng nhất vào năm 2013".

⁶ Trong 11 tháng đầu năm 2012 đã thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ chi an sinh xã hội đã bố trí trong dự toán NSNN năm 2012 cho các đối tượng thụ hưởng chính sách. Tổng số kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2012 ước khoảng 323.920 tỷ đồng, bằng 35,8% tổng chi NSNN, tăng 33,2% so với thực hiện năm 2011; trong đó chi hỗ trợ để thực hiện cải cách tiền lương ước khoảng 260.900 tỷ đồng; chi hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng thuộc diện nghèo ước khoảng 53.940 tỷ đồng; chính sách miễn thu thủy lợi phí ước 4.200 tỷ đồng; cấp tín dụng ưu đãi khoảng 4.880 tỷ đồng đối với đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, học sinh và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn... Bên cạnh đó, đã xuất cấp 41.376 tấn gạo dự trữ quốc gia trị giá khoảng 413 tỷ đồng để cứu trợ cho nhân dân ở những vùng bị thiếu đói, giáp hạt, góp phần đảm bảo an sinh xã hội cho người nghèo.

⁷ Trong tháng 3, tháng 4 đã thực hiện thanh tra tại 16 công ty sản xuất điện ngoài EVN bán điện cho EVN; Từ tháng 5, triển khai thanh tra tại 06 đầu mối kinh doanh xăng dầu, gồm: Tổng công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư; Công ty TNHH MTV Xăng dầu hàng không Việt Nam; Tổng công ty Dầu Việt Nam; Công ty Dầu khí Đồng Tháp; Tổng công ty thương mại XNK Thanh Lễ.

(1) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật giá, kiên trì mục tiêu điều hành giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, nhất là đối với một số hàng hóa, dịch vụ mà nhà nước còn định giá hoặc kiểm soát giá như điện, than cho sản xuất điện, nước sạch, dịch vụ y tế, giáo dục; Minh bạch trong điều chỉnh giá để tạo chủ động cho doanh nghiệp, đảm bảo kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; đồng thời có các giải pháp hỗ trợ hợp lý đối với những ngành sản xuất gặp khó khăn, người nghèo, người có thu nhập thấp.

(2) Nghiên cứu duy trì, mở rộng Chương trình bình ổn giá ra các tháng sau Tết Nguyên Đán Quý Tỵ 2013; tập trung bình ổn giá từ gốc của sản xuất, mở rộng liên doanh, liên kết phát huy lợi thế so sánh giữa các tỉnh và lợi thế của địa phương; hỗ trợ lãi suất cho người chăn nuôi, hỗ trợ con giống, thức ăn, vận chuyển...; kết hợp hỗ trợ lãi suất với giảm thuế đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để người dân biết, tham gia giám sát chương trình BOG;

(3) Theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường trước, trong và sau Tết Nguyên Đán Quý Tỵ 2013, chủ động dự báo và có các biện pháp điều hành giá phù hợp.

(4) Sửa đổi Nghị định 84/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo việc kinh doanh xăng dầu theo cơ chế giá thị trường.

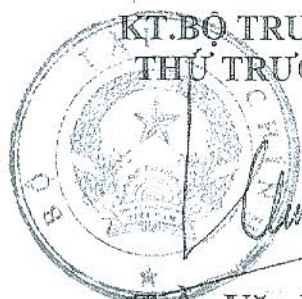
(5) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật Nhà nước về giá gắn với kiểm tra chấp hành pháp luật về thuế; Kiểm soát chặt chẽ giá độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh về giá, chống bán phá giá và chuyển giá nội bộ theo quy định của pháp luật. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giá.

(6) Kiểm soát chặt chẽ các phương án giá, chi từ nguồn ngân sách Nhà nước thanh toán hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất; hàng hóa dự trữ Nhà nước; hàng hóa, dịch vụ được trợ cước, trợ giá.

Bộ Tài chính xin trả lời đề Đoàn Đại biểu Quốc hội thông báo cho cử tri được biết. Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện - UB TVQH;
- Đ/c Chủ nhiệm Văn phòng QH;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh/thành phố: Bình Định, Kiên Giang, Hồ Chí Minh, Gia Lai, Bình Thuận, Đà Nẵng, Thái Bình, Sóc Trăng, Lạng Sơn, Bình Dương, Tiền Giang, Hải Phòng, Hưng Yên, An Giang, Vĩnh Long, Hậu Giang, Phú Thọ, Lạng Sơn, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Thuận;
- Vụ Dân nguyện- VPQH;
- Văn phòng Bộ (3);
- Lưu: VT, QL.G. 115(b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu

BỘ TÀI CHÍNH

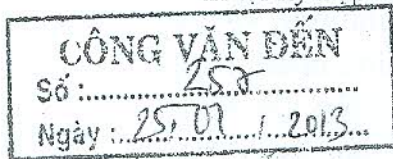
Số: 1144/BTC - QLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 4, QH khóa XIII.

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2013



Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai.

Bộ Tài chính xin trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến tại văn bản số 598/BDN ngày 26/11/2012 như sau:

Nội dung kiến nghị:

Đề nghị Bộ tham mưu sửa đổi Nghị định 84 về giá xăng dầu; trong đó nghiên cứu quy định thời gian 30 ngày xuống còn 7 ngày hoặc 10 ngày, cần tách lợi nhuận ra khỏi giá cơ sở, thay đổi khoảng thời gian tính giá cơ sở để điều chỉnh giá bán lẻ, khoản lợi nhuận 300đ/l cần được tách ra khỏi giá cơ sở để minh bạch hơn khi so sánh giá cơ sở với giá bán lẻ khi công bố thông tin, để không nhập nhằng lẫn lộn.

Bộ Tài chính xin trả lời:

Hiện nay, giá xăng dầu thành phẩm (không phải dầu thô) đang được điều hành theo quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (gọi tắt là Nghị định số 84/2009/NĐ-CP), với nguyên tắc cơ bản là: "*Giá bán xăng dầu được thực hiện theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước*".

Tuy nhiên, qua thời gian thực hiện cũng cần xem xét, đánh giá, tổng kết việc điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP.

Ngay từ cuối năm 2011, Bộ Tài chính đã chủ động tổng kết, đánh giá Nghị định này. Bộ Tài chính đã có công văn gửi Thủ tướng Chính phủ (công văn số 15951/BTC-QLG ngày 24/11/2011; báo cáo ngày 6/7/2012 tại cuộc họp Chính phủ ngày 9/7/2012), 02 công văn gửi Bộ Công Thương (công văn số 15952/BTC-QLG ngày 24/11/2011 và công văn số 3938/BTC-QLG ngày 23/3/2012). Ngày 07/12/2012, Bộ Tài chính tiếp tục có công văn số 757/BTC-QLG gửi Bộ Công Thương về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 84/2009/NĐ-CP để Bộ Công Thương chủ trì, báo cáo Chính phủ xem xét về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định này. Nguyên tắc của việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 84/2009/NĐ-CP là kế thừa những kết quả tích cực của Nghị định số 84/2009/NĐ-CP và bổ sung những vấn đề phát sinh từ thực tiễn và yêu cầu quản lý nhằm tiếp tục tạo lập môi trường pháp lý công khai, minh bạch, bảo đảm để việc kinh doanh xăng dầu vận hành theo cơ chế thị trường có sự kiểm soát của Nhà nước. **Trên cơ sở ý kiến rà soát, đánh giá và đề xuất hướng sửa đổi Nghị định số 84/2009/NĐ-CP của Bộ Tài chính và các cơ quan có**

liên quan; ngày 25/12/2012 Bộ Công Thương cũng đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ về nội dung này.

Về nội dung chu kỳ tính giá cơ sở: Theo quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP thì chu kỳ tính giá cơ sở phù hợp với số ngày dự trữ lưu thông quy định tại Điều 22 Nghị định này (30 ngày). Việc quy định như vậy là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, qua thực tế điều hành, Bộ Tài chính nhận thấy, quy định chu kỳ tính giá 30 ngày cũng có hạn chế nhất định (khiến giá xăng dầu trong nước có độ trễ nhất định so với diễn biến giá xăng dầu thế giới). Khi giá thế giới tăng, giảm thì giá trong nước chưa tăng, giảm kịp thời theo vì phải tính bình quân 30 ngày của giá xăng dầu thế giới phù hợp với số ngày dự trữ lưu thông.

Hiện nay, nước ta đã có nhà máy lọc dầu Dung Quất, lượng xăng dầu sản xuất trong nước đã đáp ứng được khoảng 30% nhu cầu tiêu thụ xăng dầu. Hơn nữa, trong thời gian tới sẽ có thêm một vài nhà máy nữa (Nghị Sơn, Long Sơn...), đồng thời, Nhà nước có quyết định dự trữ thêm dầu thô.... Trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với Bộ Công Thương tiếp tục nghiên cứu đề tham mưu sửa đổi Nghị định số 84/2009/NĐ-CP đảm bảo hợp lý giữa chu kỳ tính giá, tần suất điều chỉnh giá và vấn đề dự trữ lưu thông đồng thời bám sát diễn biến của giá xăng dầu thế giới.

Về nội dung tách lợi nhuận định mức trong giá cơ sở: công thức tính giá cơ sở có bao gồm lợi nhuận định mức là phản ánh đúng bản chất về giá cả hàng hóa. Tuy nhiên, để minh bạch hơn khi so sánh giá cơ sở với giá bán lẻ khi công bố thông tin, trong thời gian tới, Bộ Tài chính khi công bố thông tin điều hành giá xăng dầu sẽ ghi chú rõ: so sánh giá cơ sở (chưa bao gồm lợi nhuận định mức hoặc đã bao gồm lợi nhuận định mức) với giá bán lẻ.

Bộ Tài chính xin trả lời để Đoàn đại biểu Quốc hội thông báo cho cử tri được biết. Xin trân trọng cảm ơn./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện - UB TVQH;
- Đ/c Chủ nhiệm Văn phòng QH;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ Công Thương;
- HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Vụ Dân nguyện - VPQH;
- Văn phòng Bộ (3);
- Lưu: VT, QLГ.



Trần Văn Hiếu